

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02-5-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đời.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lữ Tiệp K, sinh năm 1992 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thùy T, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/02/2019, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa ông Lữ Tiệp K trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Huỳnh Thùy T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Cà Mau ngày 13/3/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ông và bà Huỳnh Thùy T không còn sống chung từ tháng 10 năm 2018. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên ông yêu cầu ly hôn bà Huỳnh Thùy T. Con chung có một người tên là Lữ Gia K (giới tính nam), sinh ngày 07/7/2012, hiện đang do bà Huỳnh Thùy T nuôi dưỡng Ông yêu cầu giao con chung

cho bà Huỳnh Thùy T được tiếp tục nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 695.000 đồng/01 tháng, cấp hàng tháng. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21 tháng 02 năm 2019 bà Huỳnh Thùy T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lữ Tiệp K xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không còn sống chung từ tháng 10 năm 2018, đúng như ông Lữ Tiệp K đã khai. Nay bà đồng ý ly hôn ông Lữ Tiệp K.

Về con chung có một người tên là Lữ Gia K (giới tính nam), sinh ngày 07/7/2012, hiện đang do bà nuôi dưỡng. Bà đồng ý tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung và ông Lữ Tiệp K cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 695.000 đồng/01 tháng, cấp hàng tháng.

Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Huỳnh Thùy T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thùy T.

[2] Về hôn nhân: Năm 2012, ông Lữ Tiệp K và bà Huỳnh Thùy T chung sống với nhau như vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Cà Mau, nên hôn nhân giữa ông Lữ Tiệp K và bà Huỳnh Thùy T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa ông Lữ Tiệp K giữ ý yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thùy T vì cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà Huỳnh Thùy T có văn bản trình bày ý kiến của mình, bà thừa nhận lời trình bày của ông Lữ Tiệp K về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc có đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng và bà Huỳnh Thùy T đồng ý ly hôn ông Lữ Tiệp K. Đồng thời ông Lữ Tiệp K và bà Huỳnh Thùy T có văn bản yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải tranh chấp yêu cầu ly hôn giữa ông Lữ Tiệp K và bà Huỳnh Thùy T. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa ông Lữ Tiệp K và bà Huỳnh Thùy T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lữ Tiệp K về việc yêu cầu ly hôn bà Huỳnh Thùy T là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Lữ Tiệp K và bà Huỳnh Thùy T thống nhất thỏa thuận giao một người con chung tên là Lữ Gia K (giới tính nam), sinh ngày 07/7/2012 cho

bà Huỳnh Thùy T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và ông Lữ Tiệp K cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 695.000 đồng/01 tháng, cấp hàng tháng. Xét thấy, việc thỏa thuận về người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con giữa ông Lữ Tiệp K và bà Huỳnh Thùy T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật. Từ đó, cần ghi nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa ông Lữ Tiệp K và bà Huỳnh Thùy T.

[4] Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Lữ Tiệp K phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9; 56; 81; 82, 83, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Cho ly hôn giữa ông Lữ Tiệp K và bà Huỳnh Thùy T.

2. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Lữ Tiệp K và bà Huỳnh Thùy T như sau: Bà Huỳnh Thùy T chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Lữ Gia K (giới tính nam), sinh ngày 07/7/2012. Ông Lữ Tiệp K cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 695.000 đồng/01 tháng, cấp hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2019 cho đến khi Lữ Gia K đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Lữ Tiệp K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Lữ Tiệp K phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0019012 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Ông Lữ Tiệp K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, ông Lữ Tiệp K phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Lữ Tiệp K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thùy T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- UBND xã M, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Đồi